

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công – dự toán

Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.639

(đoạn từ cầu Thiệu Chánh đến Quốc lộ 1)

Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.639 (đoạn từ cầu Thiệu Chánh đến Quốc lộ 1);

Căn cứ Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.639 (đoạn từ cầu Thiệu Chánh đến Quốc lộ 1);

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 502/SGTVT-GT ngày 21/4/2020 và Văn bản số 49/TTr-SGTVT ngày 21/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.639 (đoạn từ cầu Thiệu Chánh đến Quốc lộ 1), với nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC

a. Điều chỉnh thiết kế cầu Nghị Trân: thay đổi từ cầu bản hộp 2x(5x3)m thành cầu dầm BTCT thường, nhịp $L = 12\text{m}$, cụ thể như sau:

- Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT thường.
- Tải trọng thiết kế HL93, đoàn người 3x10-3 Mpa.
- Khổ cầu: $B = 9 + 2 \times 1 = 11(\text{m})$.
- Bề rộng lề bộ hành: $B_{lềbh} = 1\text{m}$.
- Chiều dài nhịp: $L = 12(\text{m})$, gồm 1 nhịp.
- Kết cấu nhịp: Cầu gồm 1 nhịp giản đơn 12m, kết cấu như sau.
 - + Mặt cắt ngang gồm 6 dầm T bằng BTCT thường bê tông 30Mpa, đá 1x2(sử dụng phụ gia chống ăn mòn, bền sunfat), chiều cao dầm $h=0,9\text{m}$; cự ly giữa tim các dầm chủ 1,8m.
 - + Gờ lan can, gờ chắn bánh bằng BTCT 25Mpa, đá 1x2.
 - + Gối cầu sử dụng loại gối cao su bản thép.
 - + Khe co giãn bằng thép dạng ray.
 - + Ống thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm.
 - + Lan can cầu bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Lớp phủ mặt cầu gồm:
 - + Lớp phòng nước dày 0,4cm.
 - + Lớp BTNC C12,5 dày 5cm.
- Kết cấu móng cầu:
 - + Mố cầu dạng móng dẹt bằng BTCT đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT $\Phi 1000$, bê tông 30MPa, đá 1x2; chiều dài cọc khoan nhồi cho 02 móng dự kiến $L=29\text{m}$.
 - + Bệ mố, tường đầu, tường cánh bằng BTCT đổ tại chỗ 25Mpa, đá 2x4.
 - + Bản dẫn bằng BTCT 25Mpa, đá 2x4 trên lớp VXM 8Mpa và lớp đá 2x4 đầm chặt dày trung bình 50cm.
 - + Tứ nón bằng BTCT 16Mpa đá 1x2 dày 15cm trên lớp BT đệm 8Mpa dày 5cm; chân khay gia cố bằng cọc tre.
 - + Bê tông cọc khoan nhồi, kết cấu móng sử dụng phụ gia chống ăn mòn, bền sunfat.
- Đường đầu cầu (*phần đào bỏ để thi công lớp cát hạt thô sau móng*):
 - + Lớp CPĐD đầm chặt $D_{\max} 37,5$ dày 18cm.
 - + Lớp CPĐD đầm chặt $D_{\max} 25$ dày 16cm.
 - + Lớp BTN C19 dày 7cm.
 - + Lớp BTN C12,5 dày 5cm.

b. Bổ sung biện pháp thi công công đoạn: Bổ sung biện pháp thi công chống vách hố móng công đoạn bằng cách đóng cọc thép hình I (150x75x5)mm (phía nhà dân), kết hợp lấp đất thép tấm để ngăn đất chống sụt lở ảnh hưởng đến nhà dân tại các đoạn gồm: Km103+951,37 - Km104+420 bên phải tuyến,

Km104+718-Km104+753 bên trái tuyến, Km104+857- Km104+966 bên trái tuyến và đoạn Km105+119,50- Km105+190 bên trái tuyến.

2. Dự toán điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của CT UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	19.750.879	351.218	20.102.097
2	Chi phí QLDA	463.607		463.607
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.264.541		1.264.541
4	Chi phí khác	1.325.381		1.325.381
5	Chi phí dự phòng	1.625.498	(351.218)	1.274.280
Tổng cộng		24.429.906		24.429.906

3. Giá trị gói thầu sau khi điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Giá gói thầu theo hợp đồng	Giá trị điều chỉnh, bổ sung	Giá gói thầu sau khi điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	19.750.463	351.218	20.101.681
2	Chi phí hạng mục chung	806.320		806.320
3	Chi phí dự phòng	1.465.288	(351.218)	1.114.070
Giá gói thầu		22.022.071		22.022.071

4. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng